

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học

Chuyên ngành: Hồi sức cấp cứu và Chống độc

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐỖ NGỌC SƠN**

2. Ngày tháng năm sinh: 17/01/1973 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh

; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): TT Cát Thành, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): căn 1810, tòa B, chung cư Mulberry Lane, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): căn 1810, tòa B, chung cư Mulberry Lane, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 0914669880; Điện thoại di động: 0914669880; E-mail: sonngocdo@gmail.com.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 09/1991 đến tháng, năm 08/1997: sinh viên hệ Bác sĩ đa khoa, Đại học Y Hà Nội.

Từ tháng, năm: 09/1997 đến tháng, năm 09/2003: bác sĩ nội trú chuyên ngành Hồi sức cấp cứu và Chống độc, Đại học Y Hà Nội.

Từ tháng, năm: 08/2000 đến tháng, năm 09/2001: học kỹ thuật viên chăm sóc hô hấp, Pickens Technical College, thành phố Aurora, bang Colorado, Hoa Kỳ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng, năm: 10/2003 đến tháng, năm 03/2004: Bác sĩ điều trị, khoa Cấp cứu, bệnh viện Bạch Mai.

Từ tháng, năm: 04/2004 đến tháng, năm 09/2009: Nghiên cứu sinh, Đại học Kanazawa, tỉnh Ishikawa, Nhật Bản.

Từ tháng, năm: 10/2009 đến tháng, năm 12/2010: Bác sĩ điều trị, khoa Cấp cứu, bệnh viện Bạch Mai.

Từ tháng, năm: 01/2011 đến tháng, năm 12/2020: Phó trưởng khoa, khoa Cấp cứu, bệnh viện Bạch Mai.

Từ tháng, năm: 01/2020 đến tháng, năm 12/2021: Phó Giám đốc trung tâm, Trung tâm Cấp cứu A9, bệnh viện Bạch Mai.

Từ tháng, năm: 01/2022 đến tháng, năm 06/2022: Phó Giám đốc trung tâm, Trung tâm Hồi sức tích cực, bệnh viện Bạch Mai.

Chức vụ: Hiện nay: Phó giám đốc trung tâm; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc trung tâm.

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Hồi sức tích cực, Bệnh viện Bạch Mai

Địa chỉ cơ quan: Số 78, đường Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 8424 3869 3731 Fax: 8424 3869 1607

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Bộ môn Hồi sức cấp cứu, Trường Đại học Y Hà Nội

- Bộ môn Nội, Trường Đại học Y dược, Đại học Quốc gia Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

- Bộ môn Hồi sức cấp cứu, Trường Đại học Y Hà Nội

- Bộ môn Nội, Trường Đại học Y dược, Đại học Quốc gia Hà Nội

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 09 năm 1997; số văn bằng: 44295; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng CK1 ngày 18 tháng 09 năm 2003; số văn bằng: 05817; ngành: Y học; chuyên ngành: Hồi sức cấp cứu và Chống độc; Nơi cấp bằng CK1 (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 09 năm 2009; số văn bằng: I-Haku-Ko 2054; ngành: Y học; chuyên ngành: Y học môi trường, Y học phân tử; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kanazawa, Nhật Bản.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học
Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Đánh giá thực trạng và tìm giải pháp cho hệ thống cấp cứu và cấp cứu trước viện
tại Việt Nam

- Áp dụng các kĩ thuật thông khí nhân tạo tiên tiến, đánh giá và tiên lượng bệnh
nhân hồi sức cấp cứu có suy hô hấp cần hỗ trợ máy thở

- Áp dụng các phương pháp chẩn đoán và kĩ thuật hồi sức cấp cứu tiên tiến

- Tiếp cận chẩn đoán và điều trị bệnh nhân Covid-19, ảnh hưởng của Covid-19
trên sức khỏe nhân viên y tế

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 19 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn
ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 16 (3 cấp Bộ; 13 cấp
Cơ sở);

- Đã công bố (số lượng) 87 bài báo khoa học, trong đó 27 bài báo khoa học trên
tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 05 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao
đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Bằng khen của Thủ tướng: 3 lần năm 2021

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: 2003, 2014, 2016, 2018, 2021(2 lần)

Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Y tế Việt Nam: 2021.

Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam: 2022

Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định: 2011; Ủy ban nhân dân tỉnh
Điện Biên: 2021; Ủy ban nhân dân tp Hồ Chí Minh: 2021

Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2021

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 6 năm

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và
thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, tha thiết yêu nghề, hết lòng thương yêu chăm sóc người bệnh, nhiệt tình hướng dẫn học viên và sinh viên.
- Là một bác sỹ có tinh thần trách nhiệm cao, giảng dạy mẫu mực, hết lòng vì công việc vì sự phát triển bền vững của chuyên ngành Hồi sức cấp cứu và Chống độc, Trường Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội.
- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.
- Quan hệ với đồng nghiệp tốt, với học viên đúng mực. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho học viên và đồng nghiệp.
- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội quy, quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Bệnh viện và Nhà trường.
- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp. Lên lớp đúng giờ.
- Giảng dạy có chất lượng tốt, đạt hiệu quả rõ rệt. Kết hợp tốt giữa giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ bệnh nhân.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, Nhà trường và Bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

2.1. Đại học Y Hà Nội

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	01	0	01		0	233	233/233/170
2	2017-2018	0	0	03		0	288	288/288/170
3	2018-2019	0	0	04		0	239	239/239/135
03 năm học cuối								
4	2019-2020	0	0	03		0	262,8	262,8/262,8/135
5	2020-2021	0	0	0		0	245	245/245/135
6	2021-2022			03		0	282,4	282,4/282,4/135

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2.2. Đại học Y dược, Đại học quốc gia Hà Nội

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 2 năm

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
02 năm học cuối								
1	2020-2021	0	0	0		9,5	0	9,5/9,5/135
2	2021-2022	0	0	0		44,32	0	44,32/44,32/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

☐

☒

☐

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Nhật Bản năm 2009

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Nguyễn Lê Đức Hoàng		+	+		2012-2013	Trường ĐH Y Hà Nội	2013
2.	Cao Việt Hung		+	+		2013-2014	Trường ĐH Y Hà Nội	2014
3.	Trần Văn Đồng		+	+		2014 -2015	Trường ĐH Y Hà Nội	2015
4.	Vũ Sơn Tùng		+	+		2016-2017	Trường ĐH Y Hà Nội	2017
5.	Đặng Hắc Dương		+	+		2017-2018	Trường ĐH Y Hà Nội	2018
6.	Đỗ Minh Dương	+				2014-2017	Trường Đại học Y Hà Nội	2018
7.	Trần Huyền Trang		+	+		2017-2018	Trường ĐH Y Hà Nội	2018
8.	Đào Thị Hương		+	+		2017-2018	Trường ĐH Y Hà Nội	2018
9.	Đặng Tuấn Dũng		+	+		2018 -2019	Trường ĐH Y Hà Nội	2018
10.	Nguyễn Minh Nguyên		+	+		2018-2019	Trường ĐH Y Hà Nội	2018
11.	Lê Minh Quốc		+	+		2018-2019	Trường ĐH Y Hà Nội	2018
12.	Vũ Đình Hùng		+	+		2018-2019	Trường ĐH Y Hà Nội	2018
13.	Vũ Thị Thu Giang		+	+		2018-2019	Trường ĐH Y Hà Nội	2018
14.	Vũ Trung Kiên		+	+		2019-2020	Trường ĐH Y Hà Nội	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

15.	Phạm Thị Lan Hương		+	+		2019-2020	Trường ĐH Y Hà Nội	2021
16.	Đặng Duy Hiền		+	+		2019-2020	Trường ĐH Y Hà Nội	2021
17.	Nguyễn Văn Nghĩa		+	+		2019-2020	Trường ĐH Y Hà Nội	2021
18.	Trần Văn Tân		+	+		2021-2022	Trường ĐH Y Hà Nội	2022
19.	Nguyễn Đức Lịch		+	+		2021-2022	Trường ĐH Y Hà Nội	2022
20.	Nguyễn Thị Minh Phương		+	+		2021-2022	Trường ĐH Y Hà Nội	Chưa nhận bằng

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Cấp cứu cơ bản	GT	Nhà Xuất bản Y học 2011	14	PGS.TS. Nguyễn Đạt Anh	Tham gia biên soạn từ tr.31-41/50-57/74-81	
2	Cẩm nang Truyền thông các bệnh thường gặp (CB: Nguyễn Quốc Anh, Mai Trọng Khoa) - 2012	HD	Nhà xuất bản Y học 2012	147	PGS.TS. Nguyễn Quốc Anh PGS.TS. Mai Trọng Khoa	Tham gia biên soạn (trong chương I. “Chuyên khoa Cấp cứu” từ tr. 38-83	Quyết định số 3304/QĐ-ĐHYHN ngày 22/9/2014

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa (Cẩm nang nghiệp vụ của bác sỹ lâm sàng)	HD	Nhà xuất bản Y học 2011	139	TS. Nguyễn Quốc Anh PGS.TS. Ngô Quý Châu	Tham gia biên soạn trong chương 1. Cấp cứu	
4	Cẩm nang cấp cứu	TK	Nhà xuất bản Y học, năm 2015	38	GS. Vũ Văn Đính	Tham gia biên soạn từ tr.13-21/584-591	Quyết định số 1428/QĐ-ĐHYHN ngày 23/5/2016
5	Hồi sức cấp cứu toàn tập	GT	Nhà xuất bản Y học 2019	38	GS. Vũ Văn Đính PGS.TS. Nguyễn Quốc Anh	Tham gia biên soạn trong chương II. Hô hấp từ tr. 64-150	ISBN : 978-604-66-3756-1

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1.	Nghiên cứu đa trung tâm, kết hợp hai giai đoạn I/II, đánh giá tính năng vận hành, an toàn và hiệu quả trên lâm sàng của máy thở Eliciae MVF20 do Metran nghiên cứu sản xuất	CN	20200519/MV20/BA CHMAI- METRANVITEC Đề tài Cấp Bộ Y tế	05/2020- 06/2020	21/07/2020 Hoàn thành

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2.	Nghiên cứu đa trung tâm, kết hợp hai giai đoạn I/II, đánh giá tính năng vận hành, an toàn và hiệu quả trên lâm sàng của máy thở VFS-410 do VINSMART nghiên cứu sản xuất	PCN	Đề tài Cấp Bộ Y tế	05/2020-06/2020	21/07/2020 Hoàn thành
3.	Nghiên cứu đa trung tâm, kết hợp hai giai đoạn I/II, đánh giá tính năng vận hành, an toàn và hiệu quả trên lâm sàng của máy thở VFS-510 do VINSMART nghiên cứu sản xuất theo thiết kế chuyển giao của MEDTRONIC.	PCN	Đề tài Cấp Bộ Y tế	05/2020-06/2020	10/06/2020 Hoàn thành
4.	Bước đầu áp dụng PICCO đánh giá lượng nước trong phổi và chỉ số thẩm của phổi trên bệnh nhân phù phổi cấp	CN	BM-2013-43 Đề tài Cấp cơ sở	09/2013 - 09/2014	18/08/2017 Khá
5.	Nghiên cứu giá trị dự đoán nguy cơ thở máy của bảng điểm BAP-65 ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi mạn tính tắc nghẽn.	CN	BM-2014-67 Đề tài Cấp cơ sở	09/2014-09/2015	03/03/2016 Xuất sắc
6.	Đánh giá giá trị tiên lượng rút nội khí quản thành công của leak test trên bệnh nhân thông khí nhân tạo tại Khoa Cấp cứu	CN	BM-2014-68 Đề tài Cấp cơ sở	09/2014-09/2015	03/03/2016 Xuất sắc
7.	Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật đo năng lượng gián tiếp trên bệnh nhân thở máy xâm nhập tại khoa Cấp cứu – BV Bạch Mai	CN	BM-2015-70 Đề tài Cấp cơ sở	30/09/2015-30/09/2016	18/08/2017 Xuất sắc
8.	Nghiên cứu áp dụng phương thức cai thở máy SBT trên bệnh nhân thông khí nhân tạo xâm nhập do đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	CN	BM-2015-610-89 Đề tài Cấp cơ sở	31/10/2016-30/10/2017	18/08/2017 Khá
9.	Nghiên cứu áp dụng phương thức Hỗ trợ tỉ lệ (PAV+) trong cai thở máy cho bệnh nhân thông khí nhân tạo xâm nhập do đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	CN	BM-2015-610-90 Đề tài Cấp cơ sở	31/10/2016-30/10/2017	24/12/2018 Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10.	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả điều trị bằng magie sunfate trên bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính mức độ nặng và nguy kịch	CN	BM-2015-610-91 Đề tài Cấp cơ sở	31/10/2016- 30/10/2017	07/10/2019 Khá
11.	Kết quả lọc máu điều trị bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn bằng quả lọc hấp phụ Cytosorb kết hợp với quả lọc máu liên tục M100	CN	BM-2017-851-91 Đề tài Cấp cơ sở	28/12/2017- 31/12/2018	13/08/2019 Xuất sắc
12.	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thở oxy lưu lượng cao ở bệnh nhân sau rút ống nội khí quản	CN	BM-2017-851-91 Đề tài Cấp cơ sở	28/12/2017- 31/12/2018	24/12/2018 Xuất sắc
13.	Nghiên cứu áp dụng cài đặt PEEP tối ưu bằng xác định điểm uốn trên đường cong đồ thị P-V ở bệnh nhân suy hô hấp cấp tiến triển.	CN	BM-2017-851-92 Đề tài Cấp cơ sở	28/12/2017- 31/12/2018	13/08/2019 Xuất sắc
14.	Nghiên cứu hiệu quả cai thở máy bằng phương thức bù ống tự động ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	CN	BM-2018-1152-76 Đề tài Cấp cơ sở	01 năm	07/08/2020 Xuất sắc
15.	Đánh giá thực trạng cấp cứu ngừng tuần hoàn ngoại viện tại một số trung tâm ở Hà Nội	CN	BM-2018-1153- 77 Đề tài Cấp cơ sở	01 năm	07/08/2020 Xuất sắc
16.	Nghiên cứu ứng dụng siêu âm cơ hoành trong dự báo kết quả và theo dõi cai thở máy ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	CN	BM-2018-1154-78 Đề tài Cấp cơ sở	01 năm	07/08/2020 Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1.	Abundant expression of nucleosome assembly protein 1 (NAP1) gene in goldfish scale with lateral line.	6		The Journal of Toxicological Sciences/Online ISSN: 1880-3989 Print ISSN: 0388-1350	Q3; IF: 2.196		32(4):359-365. doi: 10.2131/jts.32.359.	2007
2.	Abundant expression of Kallikrein 1 gene in human keratinocytes was mediated by GATA3.	7	✓	Gene/ ISSN: 0378-1119	Q2; IF: 3.688		436(1-2):121-7. doi: 10.1016/j.genet.2009.02.002.	2009
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
3.	Ca lâm sàng bệnh nhân viêm phổi-ARDS do virus cúm B được thông khí nhân tạo tư thế nằm sấp tại khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện Bạch Mai.	5		Tạp chí Y học thực hành/1859-1663			915(4): 13-16.	2014
4.	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân ngừng tuần hoàn ngoại viện vào khoa Cấp cứu Bệnh viện Bạch Mai.	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			439: 3-7.	2016
5.	Đánh giá sự thay đổi các dấu ấn viêm hệ thống sau chạy máy tuần hoàn ngoại cơ thể trên bệnh nhân phẫu thuật bắc cầu nối chủ vành.	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			439: 19-25.	2016

6.	Giá trị dự đoán sự cần thiết phải thông khí nhân tạo của bảng điểm BAP-65 ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			439: 37-42.	2016
7.	Nghiên cứu áp dụng phương thức thông khí xả áp ở bệnh nhân suy hô hấp cấp tiến triển.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			439: 61-65.	2016
8.	Hiệu quả cải thiện ô xy máu của tư thế nằm sấp trong thông khí nhân tạo ở bệnh nhân suy hô hấp tiến triển.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			439: 80-85.	2016
9.	Nghiên cứu chỉ số nước ngoài phổi và tính thấm mao mạch phổi bằng PICCO ở bệnh nhân thở máy xâm nhập do suy hô hấp cấp.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			439: 91-95.	2016
10.	Đánh giá giá trị dự đoán phù thanh môn sau rút nội khí quản của Leak test định lượng.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			439: 96-100	2016
11.	Hiệu quả cải thiện cơ học phổi của Automode trong thông khí nhân tạo xâm nhập ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			439: 113-117.	2016
12.	Đánh giá hiệu quả thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức A/C-VCV kết hợp Autoflow trên bệnh nhân đợt cấp COPD.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			439: 124-129.	2016
13.	Ảnh hưởng của tư thế nằm sấp lên huyết động và cơ học phổi trong thông khí nhân tạo ở bệnh nhân suy hô hấp tiến triển.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			439: 150-156.	2016

14.	Nghiên cứu giá trị dự đoán sự cần thiết phải thông khí nhân tạo của bảng điểm CURB-65 ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			439: 163-168	2016
15.	Hiệu quả của thử nghiệm thổi thở máy 2 phút trước rút ống nội khí quản ở bệnh nhân thổi thở máy xâm nhập.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			439: 198-202.	2016
16.	Đánh giá các yếu tố dự báo thất bại của thông khí nhân tạo không xâm nhập trong đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			439: 209-214.	2016
17.	Thông khí nhân tạo tư thế nằm sấp trong điều trị bệnh nhân suy hô hấp tiến triển.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			441: 44-50.	2016
18.	Nghiên cứu hiệu quả cai thở máy của phương thức thở PAV + ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	3		Tạp chí Y học thực hành/ 1859-1663			10: 45-49	2017
19.	Đặc điểm lâm sàng/cận lâm sàng và giá trị của thang điểm CURB-65 trong phân tầng nguy cơ bệnh nhân viêm phổi cộng đồng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.	3		Tạp chí Y dược học trường ĐH Y Dược Huế/ 1859-3836			7(2): 44-48.	2017
20.	Ảnh hưởng của tư thế nằm sấp lên huyết động và lượng nước ở phổi trong thông khí nhân tạo ở bệnh nhân suy hô hấp tiến triển.	3		Tạp chí Y dược học trường ĐH Y Dược Huế/ 1859-3836			7(2): 49-54.	2017

21.	So sánh giá trị dự đoán sự cần thiết phải thông khí nhân tạo của bảng điểm BAP-65 và CURB-65 ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	3		Tạp chí Y dược học trường ĐH Y Dược Huế/ 1859-3836			7(2): 60-63.	2017
22.	Đánh giá mức độ chính xác của một số công thức tính tiêu hao năng lượng lúc nghỉ ở bệnh nhân thông khí nhân tạo xâm nhập.	3	✓	Tạp chí Y dược học trường ĐH Y Dược Huế/ 1859-3836.			7(2): 68-73	2017
23.	Nghiên cứu áp dụng bảng điểm ISS và RTS trong đánh giá mức độ nặng bệnh nhân cấp cứu chấn thương tại Bệnh viện Bạch Mai.	3	✓	Tạp chí Y dược học trường ĐH Y Dược Huế/ 1859-3836			7(2): 91-95.	2017
24.	Tác động của thông khí tần số thấp và thể tích khí lưu thông thấp lên các dấu ấn viêm hệ thống trên bệnh nhân chạy máy tuần hoàn ngoài cơ thể phẫu thuật bắc cầu chủ vành.	4		Tạp chí nghiên cứu Y học/ 2354-080X			107(2): 63-71.	2017
25.	Tác động lên cơ học phổi và kết cục lâm sàng của thông khí tần số thấp và thể tích khí lưu thông thấp trong chạy máy tuần hoàn ngoài cơ thể phẫu thuật bắc cầu chủ vành.	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			457: 128-134.	2017
26.	Đánh giá hiệu quả hỗ trợ điều trị của hệ thống thở ô xy lưu lượng cao ở bệnh nhân có nguy cơ đặt lại nội khí quản sau rút ống và những yếu tố liên quan.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			457(2): 68-71.	2017

27.	Đánh giá hiệu quả phác đồ truyền tĩnh mạch magie sunfat trong phối hợp điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính có thở máy xâm nhập	2		Tạp chí Y học thực hành			1080(9): 87-90	2018
28.	Đánh giá vai trò của EtCO ₂ trong chẩn đoán khả năng tái lập tuần hoàn tự nhiên khi hồi sinh tim phổi cho bệnh nhân ngừng tuần hoàn.	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			472: 31-36.	2018
29.	Bước đầu đánh giá hiệu quả lọc máu hấp phụ cytokine HA330 trong hỗ trợ điều trị bệnh nhân viêm tụy cấp thể nặng.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			472: 85-89.	2018
30.	Hiệu quả của thử nghiệm thở tự nhiên bằng máy thở có mode “SBT” trong cai thở máy ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			472: 97-101.	2018
31.	Đánh giá sơ bộ tác động của lọc máu hấp phụ phổi hợp với lọc máu liên tục trong điều trị viêm tụy cấp thể nặng.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			472: 102-107.	2018
32.	Xác định nồng độ và mối tương quan của ion magie với ion canxi trong xét nghiệm khí máu động mạch trên bệnh nhân cấp cứu.	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			472: 108-114.	2018

33.	Đánh giá hiệu quả hỗ trợ điều trị của hệ thống ô xy lưu lượng cao (HHFNC) ở bệnh nhân có nguy cơ cao phải đặt nội khí quản sau rút ống.	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			472: 115-122.	2018
34.	Đánh giá hiệu quả của cài đặt PEEP dựa trên đường cong P-V trong thông khí nhân tạo ở bệnh nhân suy hô hấp tiến triển.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			472: 123-129.	2018
35.	Kiểm soát đau bằng paracetamol truyền tĩnh mạch trên bệnh nhân cấp cứu và mối liên quan với sự hài lòng của người bệnh.	2		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			472: 143-150	2018
36.	Giá trị của siêu âm tĩnh mạch chủ dưới trong đánh giá đáp ứng truyền dịch ở bệnh nhân nhiễm khuẩn nặng và sốc nhiễm khuẩn thở máy.	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			472: 203-211	2018
37.	Áp dụng thông khí tư thế nằm sấp trong điều trị bệnh nhân suy hô hấp cấp tiến triển.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			472: 84-91.	2018
38.	Vai trò của siêu âm Doppler xuyên sọ ở bệnh nhân đột quỵ cấp do tắc động mạch não giữa điều trị bằng rtPA.	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			482: 3-11.	2019
39.	Sử dụng chỉ số CROP và CORE trong dự đoán kết quả cai thở máy bằng phương thức bù ống tự động ở bệnh nhân đột cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			482: 20-25	2019

40.	Hiệu quả của phương thức bù ồng tự động trong cai thở máy ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	2		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			482: 26-31.	2019
41.	Một số yếu tố ảnh hưởng đến tiên lượng bệnh nhân đợt quy cấp được điều trị bằng rtPA phối hợp với siêu âm xuyên sọ.	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			482: 32-42.	2019
42.	Đánh giá kết cục các bệnh nhân ngừng tuần hoàn ngoại viện được vận chuyển bằng xe cấp cứu 115 tại một số bệnh viện ở Hà Nội.	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			482: 76-83.	2019
43.	Đánh giá các chỉ số siêu âm cơ hoành ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi mạn tính tắc nghẽn..	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			482: 109-115	2019
44.	Giá trị của siêu âm cơ hoành trong dự báo kết quả cai thở máy thành công ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			482: 116-123.	2019
45.	Đánh giá các yếu tố liên quan tỷ lệ tử vong ở bệnh nhân viêm phổi thở máy.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			482: 124-129	2019
46.	Đánh giá ban đầu hiệu quả lọc gan bằng hệ thống lọc hấp phụ huyết tương kép (DPMAS) ở bệnh nhân suy gan cấp.	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			482: 130-138.	2019
47.	Hiệu quả của phương thức AVAPS ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) được thông khí nhân tạo xâm nhập.	2		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			496(2): 266-269	2020

48.	Giá trị của thang điểm HACOR để dự đoán kết quả của thở máy không xâm nhập trên bệnh nhân suy hô hấp cấp.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			496(2): 283-287	2020
49.	Hiệu quả của kỹ thuật lọc huyết tương hấp phụ phân tử kép bằng màng lọc BS330 và HA330-II trong điều trị hỗ trợ suy gan cấp.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			497(1): 202-205.	2020
50.	Đánh giá thông khí vùng phổi ở bệnh nhân suy hô hấp cấp tiến triển được thông khí xâm nhập bằng băng điểm siêu âm phổi tại giường.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			497(1): 241-244.	2020
51.	Tính an toàn của hệ thống lọc huyết tương hấp phụ phân tử kép (DPMAS) trong hỗ trợ điều trị suy gan cấp.	3		Tạp chí Y dược học quân sự/ 1859-0748			12/2020: 424-431	2020
52.	Kết quả khảo sát ngừng tuần hoàn ngoại viện không do chấn thương tại bốn bệnh viện ở Hà Nội theo mẫu UTSTEN	3		Tạp chí Nghiên cứu Y học			134(10): 8-14	2020
53.	Yếu tố tiên lượng thành công của phương thức AVAPS ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) được thông khí nhân tạo không xâm nhập.	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam			(502):239-243.	2021
54.	Đặc điểm các vùng phổi theo thang điểm siêu âm phổi ở bệnh nhân suy hô hấp cấp tiến triển được thông khí xâm nhập..	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam			(502):264-269	2021

55.	Kết quả cai thở máy bằng phương thức thông khí thích ứng ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	2		Tạp chí Y học Việt Nam			507(2): 87-90	2021
56.	Hiệu quả của kỹ thuật khí dung sóng cao tần trong điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính mức độ trung bình.	2		Tạp chí Y học Việt Nam			507(2): 297-301.	2021
57.	Các yếu tố tiên lượng cai thở máy thành công của phương thức thông khí thích ứng ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam,			507(2): 177-181.	2021
58.	Vai trò của fibrinmonomer hòa tan trong chẩn đoán đông máu nội quản rải rác ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn tại Trung tâm Cấp cứu A9 Bệnh viện Bạch mai.	3		Tạp chí Y học Việt Nam			509(2): 310-313.	2021
59.	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và thông khí nhân tạo xâm nhập ở bệnh nhân Covid-19 mức độ nặng, nguy kịch tại Bệnh viện dã chiến truyền nhiễm 5G, Học viện Quân y.	7		Tạp chí y dược học quân sự/ 1859-0748			2/2022: 18-25	2022
60.	Đánh giá tổn thương gan ở bệnh nhân nhiễm Covid-19 mức độ nặng và nguy kịch điều trị tại bệnh viện dã chiến truyền nhiễm 5G.	7		Tạp chí y dược học quân sự/ 1859-0748			2/2022: 86-91	2022
61.	Tăng đường máu ở bệnh nhân Covid-19 mức độ nặng và nguy kịch.	6		Tạp chí y dược học quân sự/ 1859-0748			2/2022: 213-219	2022

62.	Phân tích đặc điểm lâm sàng, vi sinh và sử dụng kháng sinh trong điều trị sepsis tại Trung tâm Cấp cứu A9, Bệnh viện Bạch Mai.	4		Nghiên cứu Dược & Thông tin thuốc/ 1859-364X			13(2): 9-14	2022
63.	Kallikrein isoforms expressed in skin and GATA3.	8	✓	FASEB J./ ISSN (print): 0892-6638 ISSN (online): 1530-6860	Q1; IF: 5.191	Abstract	24(S1):755.1-.1. doi: https://doi.org/10.1096/fasebj.24.1_supplement.755.1 .	2010
64.	Clinical outcomes in patients with acute respiratory distress syndrome (ARDS) in Vietnam according to severity of the Berlin definition.	10		Respirology / Online ISSN:1440-1843	Q1; IF: 6.424		23(S2):262-. doi: https://doi.org/10.1111/respi.13420 _479	2018
65.	Risk factors for mortality on patients with acute respiratory distress syndrome (ARDS) in Vietnam.	10		Respirology / Online ISSN:1440-1843	Q1; IF: 6.424		23(S2):140-1. doi: https://doi.org/10.1111/respi.13420 _140.	2018
66.	Effectiveness of Combined External Ventricular Drainage with Intraventricular Fibrinolysis for the Treatment of Intraventricular Haemorrhage with Acute Obstructive Hydrocephalus.	6		Cerebrovascular Diseases Extra/ e- ISSN: 1664-5456 (Online)	Q2		9(2):77-89. doi: 10.1159/000501530 .	2019
67.	Clinical epidemiology and mortality on patients with acute respiratory distress syndrome (ARDS) in Vietnam.	6		PloS One	Q1; IF: 3.240		14(8):e0221114. doi: 10.1371/journal.pone.0221114	2019

68.	Clinical characteristics and risk factors relating to mortality on patients with acute respiratory distress syndrome (ARDS) in Vietnam.	6		Respirology / Online ISSN:1440-1843	Q1; IF: 6.424		24(S2):276-7. doi: https://doi.org/10.1111/resp.13706	2019
69.	Effect of titrated positive end expiratory pressure (PEEP) on the quasi static pressure-volume (P-V) loop vs low PEEP in patients with acute respiratory distress syndrome.	10		Respiratory Neurobiology and Sleep	Q1; IF: 6.424		24(S2):68-. doi: https://doi.org/10.1111/resp.13699	2019
70.	Successful management of severe diabetic ketoacidosis in a patient with type 2 diabetes with insulin allergy: a case report.	15		BMC endocrine disorders	Q2; IF: 2.763		19(1):121. doi: 10.1186/s12902-019-0451-7 .	2019
71.	Successful Management of Severe Diabetic Ketoacidosis in a Type 2 Diabetes Patient with Insulin Allergy.	15		Diabetes	Q1; IF: 9.461		68(Supplement_1). doi: 10.2337/db19-2465 -PUB	2019
72.	Emergency medical dispatch services across Pan-Asian countries: a web-based survey.	13		BMC Emergency Medicine	Q2; IF: 2.119		20(1):1. doi: 10.1186/s12873-019-0299-1 .	2020
73.	Epidemiology, Outcomes and Factors Associated with Survival Following Out of Hospital Cardiac Arrests in Vietnam	17	✓	Circulation	Q1; IF: 29.69		142(Suppl_4):A307-A. doi: 10.1161/circ.142.suppl_4.307	2020
74.	Survival after out-of-hospital cardiac arrest, Viet Nam: multicentre prospective cohort study.	17	✓	Bull World Health Organ.	Q1; IF: 9.408		99(1):50-61. doi: 10.2471/BLT.20.269837	2021

75.	Outcomes for out-of-hospital cardiac arrest transported to emergency departments in Hanoi, Vietnam: A multicentre observational study.	11		Emergency Medicine Australasia	Q1; IF: 2.151		doi: 10.1111/1742-6723.13750. Epub ahead of print. PMID: 33706418.	2021
76.	Prevalence and Factors Associated with Psychological Problems of Healthcare Workforce in Vietnam: Findings from COVID-19 Hotspots in the National Second Wave.	21		Healthcare	Q2; IF: 2.645		9(6):718. doi: 10.3390/healthcare9060718	2021
77.	Clinical characteristics and factors relating to poor outcome in patients with aneurysmal subarachnoid hemorrhage in Vietnam: A multicenter prospective cohort study.	23		PLoS One	Q1; IF: 3.240		16(8):e0256150. doi: 10.1371/journal.pone.0256150	2021
78.	Factors relating to mortality in septic patients in Vietnamese intensive care units from a subgroup analysis of MOSAICS II study.	33	✓	Scientific Reports.	Q1; IF: 4.380		23;11(1):18924. doi: 10.1038/s41598-021-98165-8.	2021
79.	The story of critical care in Asia: a narrative review.	27		Journal of Intensive care	Q1; IF: 3.953		9(1):60. doi: 10.1186/s40560-021-00574-4.	2021
80.	Survival after traumatic out-of-hospital cardiac arrest in Vietnam: a multicenter prospective cohort study.	18	✓	BMC Emergency Medicine	Q2; IF: 2.119		23;21(1):148. doi: 10.1186/s12873-021-00542-z.	2021

81.	Outcomes After Traumatic Out-of-Hospital Cardiac Arrest in Vietnam: A Multicenter Prospective Cohort Study.	18	✓	Circulation	Q1; IF: 29.69		144(Suppl_2):A9382-A. doi: doi:10.1161/circ.144.suppl_2.9382	2021
82.	International Multi-Center Real World Implementation Trial to Increase Out-of-Hospital Cardiac Arrest Survival with a Dispatcher-Assisted Cardio-Pulmonary Resuscitation Package (Pan-Asian Resuscitation Outcomes Study Phase 2).	19		Resuscitation	Q1; IF: 5.262		171:80-89. doi: 10.1016/j.resuscitation.2021.12.032.	2022
83.	Why Bystanders Did Not Perform Cardiopulmonary Resuscitation on Out-of-Hospital Cardiac Arrest Patients: A Multi-Center Study in Hanoi (Vietnam)	9		Prehosp Disaster Med	Q1; IF: 2.040		37(1):101-105. doi: 10.1017/S1049023X21001369	2022
84.	A multicenter cohort study on the association between prehospital immobilization and functional outcome of patients following spinal injury in Asia.	9		Scientific Reports	Q1; IF: 4.380		12(1):3492. doi: 10.1038/s41598-022-07481-0	2022
85.	Association between prehospital fluid resuscitation with crystalloids and outcome of trauma patients in Asia by a cross national multicenter cohort study.	12		Scientific Reports.	Q1; IF: 4.380		8;12(1):4100. doi: 10.1038/s41598-022-06933-x	2022

86.	The Epidemiology and Prehospital Care of Pediatric Unintentional Injuries among Countries with Different Economic Status in Asia: A Cross-national, Multi-center Observational Study.	16		Prehosp Emerg Care	Q1; IF: 3.077		1-11. doi: 10.1080/10903127.2022.2062804	2022
87.	The Psychological Well-Being of Southeast Asian Frontline Healthcare Workers during COVID-19: A Multi-Country Study.	17		Int. J. Environ. Res. Public Health	Q1; IF: 3.390		24;19(11):6380. doi: 10.3390/ijerp19116380	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau Tiến sĩ: **3 bài báo khoa học (số thứ tự 74, 78, 80) và 3 bài báo cáo Tóm tắt (63, 73, 81).**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							
2							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

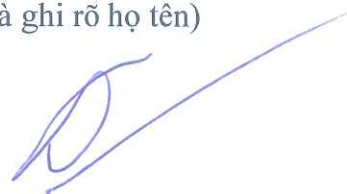
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đỗ Ngọc Sơn